

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV ngày 05/12/2008 của Bộ Giao thông Vận tải - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 35/TTr-SGTVT ngày 05/3/2009; ý kiến đóng góp của Sở Nội vụ và Báo cáo thẩm định số 25/BC-SPT ngày 24/02/2009 của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/2007/QĐ-UBND ngày 25/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giao thông Vận tải (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Website tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, CVNC (H) - H78/3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Bùi Công Bửu**

## QUY ĐỊNH

### Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Vị trí, chức năng của Sở Giao thông Vận tải

Sở Giao thông Vận tải là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về giao thông vận tải, bao gồm: đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Sở Giao thông Vận tải chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông Vận tải.

**Điều 3.** Sở Giao thông Vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giao thông Vận tải được thực hiện theo quy định tại Mục II Phần I của Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV ngày 05/12/2008 của Bộ Giao thông Vận tải - Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

## Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

### Điều 5. Cơ cấu tổ chức Sở Giao thông Vận tải

1. Lãnh đạo Sở Giao thông Vận tải, gồm có: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải, gồm có:

a) Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- Văn phòng;
- Thanh tra Giao thông Vận tải;
- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- Phòng Quản lý giao thông;
- Phòng Quản lý vận tải.

b) Các đơn vị trực thuộc Sở:

- Đoàn Quản lý giao thông thủy, bộ;
- Ban Điều hành bến xe, tàu;
- Trung tâm Đăng kiểm thủy nội địa.

3. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, tình hình cụ thể trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật, nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng số lượng không vượt quá tổng số phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Giám đốc Sở Giao thông Vận tải ban hành quy chế làm việc, các mối quan hệ trong nội bộ cơ quan; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị tương đương thuộc Sở và quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị tương đương thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Biên chế của Sở Giao thông Vận tải**

1. Hằng năm, căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế của Sở Giao thông Vận tải.

2. Việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Sở Giao thông Vận tải phải căn cứ vào chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước; theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

### **Điều 7. Nguyên tắc hoạt động**

1. Giám đốc Sở Giao thông Vận tải là người đứng đầu Sở, làm việc theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực do mình quản lý trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

2. Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải là người giúp Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Trưởng phòng và Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở là người trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, đơn vị tương đương; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động do mình phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng và Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở là người giúp việc Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương và trước pháp luật về công việc được phân công phụ trách.

### **Điều 8. Bổ nhiệm, miễn nhiệm**

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành và theo quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Việc miễn nhiệm, kỷ luật đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở do Giám đốc Sở Giao thông Vận tải quyết định theo sự phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Giao thông Vận tải quyết định theo Luật Thanh tra hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

### **Điều 9. Luân chuyển, điều động**

Giám đốc Sở Giao thông Vận tải quyết định việc luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

## **Chương III**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

**Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Sở Giao thông Vận tải với Bộ Giao thông Vận tải**

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Giao thông Vận tải với Bộ Giao thông Vận tải là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm do Bộ Giao thông Vận tải đề ra. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông Vận tải; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh về Bộ Giao thông Vận tải.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà pháp luật chưa điều chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật.

### **Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Sở Giao thông Vận tải với Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Giao thông Vận tải với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Giao thông Vận tải giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ động nghiên cứu xây dựng các đề án, dự án, kế hoạch về lĩnh vực giao thông vận tải, an toàn giao thông, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

### **Điều 12. Mối quan hệ công tác giữa Sở Giao thông Vận tải với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh**

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Giao thông Vận tải với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành giao thông vận tải. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 13. Mối quan hệ giữa Sở Giao thông Vận tải với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

Mối quan hệ giữa Sở Giao thông Vận tải với Ủy ban nhân dân huyện, thành

phổ là mối quan hệ tổ chức và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về giao thông vận tải, an toàn giao thông và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các huyện, thành phố.

**Điều 14. Mối quan hệ giữa Sở Giao thông Vận tải với Phòng Công Thương huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau**

Mối quan hệ giữa Sở Giao thông Vận tải với Phòng Công Thương huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau là mối quan hệ chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của ngành giao thông vận tải thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, huyện và cấp xã.

**Chương IV  
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 15. Khen thưởng**

Những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này, góp phần cùng Sở Giao thông Vận tải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 16. Xử lý vi phạm**

Cán bộ, công chức, viên chức Sở Giao thông Vận tải và tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

**Chương V  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Trách nhiệm thực hiện**

Giám đốc Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện tốt Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Bùi Công Bửu**